

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 142/2002/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Về việc phê duyệt Quy hoạch
bảo tồn và phát huy giá trị di sản Vịnh Hạ Long đến năm 2020.*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (Công văn số 1438/UB ngày 07 tháng 11 năm 2000 và Công văn số 125/TT-UB ngày 16 tháng 1 năm 2001) và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1620/BKH-VPTĐ ngày 18 tháng 3 năm 2002),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản Vịnh Hạ Long đến năm 2020, làm cơ sở cho việc triển khai các quy hoạch chi tiết và các dự án thành phần, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu:

a) Xác định các căn cứ có tính pháp lý trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Vịnh Hạ Long theo Luật Di sản văn hóa của Việt Nam và Công ước quốc tế về bảo vệ di sản, đồng thời kết hợp các quy hoạch thuộc các chuyên ngành khác trong phát triển vùng Vịnh Hạ Long, theo hướng phát triển bền vững trong một quy hoạch thống nhất.

b) Xây dựng các chương trình đầu tư và các dự án cụ thể nhằm bảo vệ, khôi phục và khai thác có hiệu quả Vịnh Hạ Long mà quần thể đảo là những điểm hội tụ; xây dựng kế hoạch đầu tư theo phân kỳ và theo thứ tự ưu tiên phù hợp với khả năng đáp ứng nhu cầu và huy động vốn, bảo đảm các mục tiêu và tiến độ đề ra.

2. Phạm vi nghiên cứu:

a) Phạm vi nghiên cứu trực tiếp có diện tích 1553 km², bao gồm:

Khu vực di sản thế giới: diện tích 434 km², nằm ở trung tâm Vịnh Hạ Long, gồm 775 hòn đảo có giá trị cảnh quan và khoa học.

Khu vực đệm: theo ranh giới vùng đệm do UNESCO đã hoạch định, bao gồm một số vùng tác động trực tiếp đến khu vực di sản thế giới.

Khu vực từ vùng đệm đến ranh giới bảo tồn quốc gia.

b) Phạm vi nghiên cứu gián tiếp: bao gồm đảo Cát Bà và khu vực phía Bắc đường 18A.

3. Đối tượng:

Đối tượng chủ yếu của quy hoạch là Di sản thiên nhiên Vịnh Hạ Long, bao gồm các đảo, hang động, bãi tắm, các hệ động và thực vật, cảnh quan tự nhiên do các yếu tố vật chất tạo thành và các giá trị tổng hợp của di sản (sinh học, thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, địa chất, kinh tế...), trong đó có di sản văn hóa, di chỉ khảo cổ thuộc khu vực Vịnh Hạ Long.

4. Quan điểm:

a) Quy hoạch phải có tính khả thi, tính hiện đại và dân tộc, thiên tạo và nhân tạo, tính giáo dục và khoa học, tính kế thừa. Lấy văn hóa làm nền tảng phát triển và phát huy có hiệu quả các quy hoạch chuyên ngành đã và đang triển khai trong khu vực.

b) Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản phải bảo đảm "bảo vệ môi trường và phát triển bền vững", kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn, phát huy di sản với bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; tương hỗ giữa bảo tồn, khai thác và bảo đảm an ninh quốc phòng.

5. Nội dung quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản bao gồm:

a) Quy hoạch phạm vi bảo tồn:

Khu vực 1: Nằm ở trung tâm Vịnh Hạ Long (khu Di sản Thế giới), gồm toàn thể khu vực bảo tồn cảnh quan, địa chất, địa mạo, văn hóa, lịch sử; bảo tồn sinh thái, là khu vực bảo tồn tuyệt đối đã được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới.

Khu vực 2: Khu vực quản lý chủ động (khu vực đệm).

Khu vực 3 (khu vực phát triển) bao gồm: vùng phát triển công nghiệp, vùng phát triển cảng, vùng phát triển du lịch, vùng phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy - hải sản, vùng phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng.

b) Nội dung bảo tồn:

Xác định giới hạn các vùng bảo vệ.

Xác định các nguồn tác động tiêu cực, tích cực và đề ra các biện pháp bảo vệ.

Xác định giá trị hệ thống đảo, hang động, các yếu tố cấu thành di sản như: địa chất, địa mạo, thảm thực vật, hệ thống động vật, số đảo và hang động tại các vùng bảo vệ; các giá trị văn hóa, lịch sử khảo cổ và các yếu tố liên quan như địa chất thủy văn, khí hậu.

Xác định các đối tượng cần bảo tồn cụ thể như: các loại hang động, bãi tắm, tùng, áng, hệ thực vật, động vật trên cạn và động, thực vật biển.